

Số: 07/2024/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 30 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Vàng Thị C, sinh năm 2001; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Trồng trọt; số CCCD: 002301001846 do Cục CSQLHCVTTXH - BCA cấp ngày 30/10/2023; địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- *Bị đơn*: Anh Giàng Mí Q, sinh năm 1998; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Trồng trọt; CCCD số: 002098008803 do Cục CSQLHCVTTXH - BCA cấp ngày 20/01/2023; địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, khoản 5 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vàng Thị C và anh Giàng Mí Q.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị C và anh Giàng Mí Q nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vàng Thị C và anh Giàng Mí Q xác nhận anh chị có hai con chung là cháu Giàng Mí C, sinh ngày 08/3/2018 và Giàng Thị C, sinh ngày 19/8/2019. Sau khi ly hôn chị C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Giàng Thị C, anh Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Giàng Mí C cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị C, anh Q xác nhận không có, vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vàng Thị C phải chịu 75.000^d (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án chị C đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số: 0003178 ngày 03/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang. Miễn nộp 75.000^d (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Giàng Mí Q.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang có trách nhiệm trả lại cho chị Vàng Thị C 225.000^d (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN



Đoàn Ngọc Vĩnh